

LỚP 3 - NHÂN CHIA SỐ CÓ 5 CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ 1 CHỮ SỐ

I. Phần trắc nghiệm (Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng).

Câu 1: Tích của 16 107 và 5 là:

- A. 50 505 B. 80 535 C. 50 535 D. 80 505

Câu 2: Giá trị của biểu thức $41\,624 : 2 \times 4$ là:

- A. 83 248 B. 5 203 C. 81 243 D. 5 302

Câu 3: Kết quả của phép tính $12\,108 \times 6$ là:

- A. 72 648 B. 72 608 C. 62 648 D. 72 048

Câu 4: Thương của phép chia $45\,055 : 5$ là:

- A. 911 B. 9 011 C. 9 101 D. 9 001

Câu 5: Tìm số thích hợp điền vào chỗ trống: $\dots : 4 = 15\,201$

- A. 60 804 B. 40 804 C. 60 408 D. 6 084

Câu 6: Số dư của phép chia $32\,417 : 3$ là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 7: Một kho hàng có 24 500 kg gạo. Sau khi xuất kho, số gạo giảm đi 5 lần. Hỏi còn lại bao nhiêu kg?

- A. 4 900 kg B. 19 600 kg C. 20 000 kg D. 18 500 kg

Câu 8: Nếu mỗi xe tải chở 8 000 viên gạch thì 7 xe như thế chở được:

- A. 56 000 viên B. 15 000 viên C. 64 000 viên D. 48 000 viên

Câu 9: Giá trị của biểu thức $84\,000 : 4 : 2$ là:

- A. 42 000 B. 21 000 C. 10 500 D. 20 000

Câu 10: Cho phép tính $10\,602 \times \square = 31\,806$. Số điền vào ô vuông là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 11: Một hình vuông có chu vi 24 084 cm. Cạnh của hình vuông đó là:

- A. 6 021 cm B. 12 042 cm C. 8 028 cm D. 6 210 cm

Câu 12: Kết quả của phép tính $11\,011 \times 9$ là:

- A. 99 099 B. 90 909 C. 99 999 D. 11 999

Câu 13: Một khu đất hình chữ nhật có chu vi 20 000 m, chiều rộng 4 000 m. Chiều dài là:

- A. 16 000 m B. 6 000 m C. 5 000 m D. 10 000 m

II. Phần tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

12 061 x 7

96 045 : 5

15 208 x 4

45 618 : 3

Bài 2: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ trống:

12 105 x 3 36 315

15 200 x 4 60 799

21 050 + 4 725 25 800

11 080 x 5 55 405

84 246 : 2 42 125

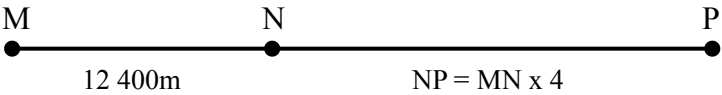
96 369 : 3 32 123

75 900 - 12 450 63 450

48 084 : 4 12 021

Bài 3: Một đội công nhân cần sửa quãng đường dài 90 000 m. Ngày thứ nhất đội sửa được 25 500 m. Ngày thứ hai sửa được gấp 2 lần ngày thứ nhất. Hỏi sau hai ngày, đội công nhân đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa?

Bài 4: Sơ đồ quãng đường (Tìm độ dài đoạn MP):



Bài 5: Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

2 1 □ 9

x 3

6 □ 2 7

